

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 271/2019/HS-PT

Ngày 10 - 9 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Thu Hương.

- *Các thẩm phán:* ông Nguyễn Văn Bằng, bà Lê Thị Thanh Huyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 261/2019/TLPT-HS ngày 07/8/2019 đối với bị cáo Đặng Quốc K do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 168/2019/HS-ST, ngày 27//2019 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đặng Quốc K** (tên gọi khác: M) - Sinh năm 1988, tại tỉnh H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã C, huyện Cẩm X, tỉnh H; Chỗ ở: Số nhà 363/2, đường Phạm Văn Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Tôn giáo: phật giáo; Con ông Đặng Quốc B (đã chết) và bà Lương Thị T; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bích H và có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án: Có 03 tiền án.

- Tại bản án số: 155/2011/HSST ngày 15/6/2011 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt Đặng Quốc K 06 (Sáu) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa được xóa án tích.

- Tại bản án số: 350/2013/HSST ngày 29/11/2013 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt Đặng Quốc K 04 (Bốn) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa được xóa án tích.

- Tại bản án số: 13/2016/HSPT ngày 15/01/2016 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Đặng Quốc K 02 (Hai) năm tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02 tháng 12 năm 2018 – Có mặt.

Trong vụ án còn có 04 bị hại và 08 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2018, Đặng Quốc K đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Vụ trộm cắp thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ một ngày chưa xác định trong tháng 9 năm 2018, Đặng Quốc K đi đến nhà của ông Ngô M H ở tổ dân phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Thấy nhà của ông H đóng cửa, nên K đã dùng kéo cắt, bẻ gãy khung sắt bảo vệ cửa sổ rồi đột nhập vào trong nhà thì thấy có chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, biển số: 47K8-3040 và chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số: 47L7-0476, được xích lại với nhau. K mở khóa dây xích, mở ổ khóa điện của xe mô tô, mở cửa cuốn phía sau của căn nhà rồi lấy trộm hai chiếc xe mô tô mang về cất giấu tại phòng trọ của K. Tại đây, K tháo biển số: 47K8-3040 của chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Jupiter gắn vào chiếc xe Sirius đã trộm cắp được của ông H. K kiểm tra lấy thông tin về số khung, số máy của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius rồi vào mạng Internet, liên hệ thuê một người đàn ông tên C (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) làm giả một giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 016595, mang tên Bùi Thị Thái H, đề ngày cấp 07/8/2010, với biển số đăng ký: 47K8-3040 và K cũng đặt làm giả các biển số xe: 47B2 – 456.79, 47K1 – 8888, 48B1 – 279.79, 47B1-288.90. Sau khi có giấy đăng ký mô tô, xe máy giả, K mang chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, gắn biển số: 47K8-3040 và giấy đăng ký xe giả, số: 016595 cầm cố cho anh Nguyễn Anh T là chủ tiệm cầm đồ T, với số tiền: 7.000.000đồng, số tiền này K tiêu xài cá nhân hết. Riêng chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter (trộm cắp được của ông H), K gắn biển số giả: 47B1-288.90 và giao cho bạn gái của K là chị Bùi Thị H sử dụng làm phương tiện đi lại.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, gắn biển số: 47K8-3040 cùng 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 016595, tên chủ xe Bùi Thị Thái H do anh Nguyễn Anh T tự nguyện giao nộp; tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, gắn biển số: 47B1-288.90 do chị Bùi Thị H tự nguyện giao nộp; tạm giữ: 01 biển số xe: 47L7-0476.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 289/KLĐG ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, biển số: 47K8-3040; trị giá: 6.500.000đồng.

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số: 47L7-0476; trị giá: 6.200.000đồng.

Tổng giá trị các tài sản là: 12.700.000 đồng.

Vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Vào khoảng tháng 02 năm 2018, thông qua mạng xã hội Zalo, K làm quen với chị Bùi Thị H và đưa ra thông tin gian dối bằng cách tự giới thiệu tên là Đào Văn Ch, làm trình sát hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Để tạo lòng tin, K liên hệ qua mạng xã hội với một người đàn ông (chưa xác định lai lịch) đặt mua 02 bộ quần áo Công an, 01 mũ kêpi, 02 băng tên giả mang tên Đào Văn Ch rồi mặc trang phục khi đi chơi với chị H. Trong thời gian quen, K biết chị H có chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: Wave RS, biển số: 47B1-505.29 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe. K nói dối với chị H là do K làm trình sát hình sự nên phải hóa trang, thường xuyên thay đổi phương tiện đi lại. Vào khoảng cuối tháng 9 năm 2018, K nói dối chị H cho K mượn xe để đi công tác thì chị H tin tưởng nên giao cho K mượn chiếc xe mô tô, biển số: 47B1-505.29 cùng giấy đăng ký xe, bảo hiểm xe mang tên chị H. Lúc cho K mượn xe, chị H nói với K là không có xe đi làm thì K giao cho chị H chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter (trộm cắp được của ông Ngô M H) gắn biển số giả: 47B1-288.90 và nói dối với chị H là: “Xe của cơ quan”. Đến ngày 07/10/2018, K mang chiếc xe mô tô, biển số: 47B1-505.29 cùng giấy đăng ký xe của chị H cầm cố cho ông Trần Văn P là chủ tiệm cầm đồ Phước T lấy số tiền 6.500.000đồng. Số tiền có được từ việc cầm cố xe mô tô, K dùng tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, biển số: 47B1-505.29 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, xe mô tô biển số: 47B1-505.29 mang tên Bùi Thị H do ông Trần Văn P đã tự nguyện giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 289/KLĐG ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển số: 47B1-505.29; trị giá: 4.800.000đồng.

Vụ trộm cắp thứ hai: Vào khoảng 0 giờ ngày 13 tháng 11 năm 2018, Đặng Quốc K đi đến nhà của chị H'O ở Số 64 đường Phạm Văn Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì thấy nhà đóng cửa, không có người trông coi nên quay về phòng trọ lấy 01 mũ len vải, màu đen xám; 01 túi vải, màu đen dài 85 cm; 01 tuốc nơ vít, có tay nắm bằng nhựa, dài 17 cm, mũi dẹp rộng 01 cm; 01 dùi đục bằng kim loại dài 24 cm; 01 xà beng nhỏ đỉnh bằng kim loại, dài 47 cm; 01 dây dù màu xanh có 01 đầu được buộc vào 01 móc câu bằng kim loại và 01 thanh gỗ có kích thước: (245 x 8 x 3,5)cm rồi trở lại nhà của chị H'O. Sau đó, K leo lên cây xanh trồng trước cửa nhà, dùng thanh gỗ bắt ngang từ cành cây xanh qua thành lan can tầng 1 của ngôi nhà rồi đi theo thanh gỗ vào bên trong lan can. K tiếp tục dùng một xà beng nhỏ đỉnh bằng kim loại, một thanh sắt dài 15cm và một tua vít cạy

bật cửa kính ở lan can tầng 1 của nhà chị H' O đột nhập vào trong nhà, trộm cắp 01 đồng hồ Longines, màu vàng; 01 chiếc lắc tay, hình tròn bằng vàng Sài Gòn 14K, đính đá màu trắng, có trọng lượng là 01 chỉ 8 phân 01 ly và 01 vòng tay được kết bằng 05 đoạn nhựa màu trắng, đầu mỗi đoạn nhựa được bọc bằng Vàng Tây thường 08K và số tiền 3.500.000đồng; 07 chiếc điện thoại di động để trong túi xách, trong đó, gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu xanh, đã qua sử dụng (không có pin), 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu vàng- trắng, đã qua sử dụng (không có pin), 01 điện thoại di động, nhãn hiệu HTC, màu đen, đã qua sử dụng (không có pin), 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung, màu trắng, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sony Xperia, màu trắng, đã qua sử dụng (không có pin), 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sky Phone, màu trắng, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng (không có pin). Tiếp đó, K đi xuống tầng trệt của ngôi nhà, mở cửa xe ô tô để tại phòng khách và trộm cắp được 01 túi đựng máy tính xách tay màu đen, kích thước: (30 x40)cm, bên trong đựng 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Latitude 3340, Core i5, màu đen cùng 01 dây sạc laptop, màu đen, nhãn hiệu Dell để ở hàng ghế sau của xe. Sau đó K mang máy tính xách tay cùng dây sạc pin và túi xách đựng máy tính cầm cổ cho ông Lê M L lấy số tiền: 3.500.000đồng; mang 01 chiếc lắc tay, hình tròn bằng vàng Sài Gòn 14K, đính đá màu trắng và 01 lắc đeo tay có 05 đoạn nhựa màu trắng, kích thước: (1,5 x 0,5)cm, đầu mỗi đoạn nhựa được bọc bằng Vàng Tây thường 08K, cầm cổ cho ông Lê Anh Đ là chủ tiệm vàng Thành Đ với số tiền: 3.000.000đồng, còn 01 đồng hồ Longines, màu vàng cùng hộp đựng đồng hồ K cầm cổ cho Nguyễn Anh T là chủ dịch vụ cầm đồ T với số tiền: 5.000.000đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 lắc tay, hình tròn bằng vàng Sài Gòn 14K, đính đá màu trắng, có trọng lượng là 01 chỉ 8 phân 01 ly; 01 vòng tay được kết bằng 05 đoạn nhựa màu trắng, kích thước: (1,5 x 0,5)cm, đầu mỗi đoạn nhựa được bọc bằng Vàng Tây thường 08K, trọng lượng vàng là 1 chỉ 2 phân do ông Lê Anh Đ tự nguyện giao nộp; tạm giữ: 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Latitude 3340; 01 túi xách màu đen đựng máy tính và 01 cục sạc pin máy tính nhãn hiệu Dell do ông Lê M L tự nguyện giao nộp; tạm giữ: 01 đồng hồ đeo tay, nhãn hiệu Longiness, bằng kim loại, màu vàng, mặt sau đồng hồ và 01 hộp đựng đồng hồ do anh Lê Anh T tự nguyện giao nộp.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Đặng Quốc K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, thu giữ của bị cáo Đặng Quốc K: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu xanh (không có pin); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu vàng-trắng (không có pin); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu HTC, màu đen (không có pin); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu trắng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sony Xperia, màu trắng. (không có pin);

01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sony Sky Phone, màu trắng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen (không có pin).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 75/KLĐG ngày 19/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 đồng hồ đeo tay, nhãn hiệu Longiness, mặt sau đồng hồ ký hiệu LA 209.2 - 44527268, 01 hộp đựng đồng hồ hình vuông, màu xanh, hiệu Longiness; trị giá: 12.000.000đồng.

- 01 lắc tay, hình tròn là vàng Sài Gòn 14K, đính đá màu trắng, có trọng lượng là 01 chỉ 8 phân 01 ly. Trong đó: Trọng lượng vàng là 01 chỉ 6 phân 4 ly; trọng lượng đá là: 1 phân 7 ly. Trị giá vàng 14K: $1,64 \text{ chỉ} \times 2.250.000 \text{ đồng/chỉ} = 3.690.000 \text{ đồng}$.

- 01 vòng tay được kết bằng 05 đoạn nhựa màu trắng, kích thước: (1,5 x 0,5)cm, đầu mỗi đoạn nhựa được bọc bằng Vàng Tây thường 08K, trọng lượng vàng là 1 chỉ 2 phân. Trị giá: 1.620.000đồng.

- 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Latitude 3340; 01 túi xách màu đen đựng máy tính và 01 cục sạc pin máy tính nhãn hiệu Dell, màu đen; trị giá: 4.600.000đồng.

Tổng giá trị các tài sản là: 21.910.000đồng.

Đối với khối lượng đá màu trắng được đính trên chiếc lắc tay và 05 đoạn nhựa màu trắng kết trên vòng tay mà Đặng Quốc K đã trộm cắp được của chị H' O. Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự không xác định giá trị do không phải là đá quý và nhựa có giá trị.

Đối với các tài sản, gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu xanh (không có pin); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu vàng-trắng (không có pin); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu HTC, màu đen (không có pin); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu trắng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sony Xperia, màu trắng (không có pin); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sony Sky Phone, màu trắng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen (không có pin). Đây là các tài sản được bị hại là chị H' O xác định đã qua sử dụng, không có pin, không còn giá trị sử dụng. Do không rõ các thông số kỹ thuật, đặc điểm tài sản nên Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự không có căn cứ xác định giá trị.

Vụ trộm cắp thứ ba: Vào khoảng 15 giờ ngày 30/11/2018, Đặng Quốc K đi đến nhà của anh Võ Văn A tại Hẻm số 09 đường Y Ng nổi dài, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. K nhặt lấy 01 thanh sắt chữ V dài khoảng 05m bên bãi đất trống sát bên nhà của anh Anh rồi chống lên bức tường phía sau nhà và trèo theo thanh sắt lên mái nhà. Sau đó, K dùng kéo cắt tấm tôn sáng, buộc dây dù màu xanh vào thanh sắt để leo vào trong nhà. Khi vào trong nhà, K tìm kiếm và trộm cắp được các tài sản, gồm: 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Ipad E, màu bạc và 01

điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 4S, màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia; 01 Camera an ninh không nhãn hiệu; số tiền 60.000.000đồng cất trong 01 túi ni lông, màu đen để trong tủ kính; 01 lắc tay hình tròn bằng Vàng Tây thường 8K, đính đá màu đỏ; K đập vỡ 01 con heo đất màu vàng để trong phòng ngủ lấy trộm hết số tiền bên trong heo đất là 2.000.000đồng (gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau). Sau đó, K lấy số tiền 31.000.000đồng, trong số tiền trộm cắp được của anh Anh đi chuộc chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu xanh, biển số: 47F1-190.49 thuộc sở hữu của chị Trịnh Thị H và chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, màu đỏ-đen, biển số: 47B1-559.89 thuộc sở hữu của anh Bùi Thành Nh do K cầm cố tại dịch vụ cầm đồ T do anh Nguyễn Anh T làm chủ. Sau khi chuộc hai chiếc xe mô tô, K mang xe trả lại cho các chủ sở hữu. K tiếp tục sử dụng tiêu xài cá nhân hết số tiền 19.800.000đồng, số tiền còn lại là 11.200.000đồng và các tài sản do trộm cắp được của anh A thì K cất giấu tại phòng trọ.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Đặng Quốc K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, thu giữ của bị cáo Đặng Quốc K: 01 lắc tay hình tròn là vàng Tây thường 8K, đính đá màu đỏ, trọng lượng: 02 chỉ 02 phân 05 ly; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Ipad E; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 4s, màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen; số tiền: 11.200.000đồng; 01 Camera an ninh (không ghi nhãn hiệu), màu trắng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 75/KLĐG ngày 19/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 lắc tay hình tròn bằng vàng Tây thường 8K, đính đá màu đỏ, trọng lượng: 02 chỉ 02 phân 05 ly, trong đó: Trọng lượng vàng Tây là 02 chỉ; trọng lượng đá là 02 phân 05 ly. Trị giá vàng 8K: 2 chỉ x 1.350.000 đồng/chỉ = 2.700.000đồng.

- 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Ipad E, màu xám đen; trị giá: 1.900.000đồng.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 4s, màu đen; trị giá: 500.000đồng.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia Model: 8800e-1, màu đen; trị giá: 10.000.000đồng.

- 01 Camera an ninh (không ghi hãn hiệu), màu trắng; trị giá: 300.000đồng.

Tổng giá trị các tài sản là: 15.400.000đồng.

Đối với khối lượng đá màu đỏ được đính trên chiếc lắc tay mà Đặng Quốc K đã trộm cắp được của anh Võ Văn A. Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự không xác định giá trị do không phải là đá quý.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, còn thu giữ của bị cáo Đặng Quốc K, gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu vàng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu đen; 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Hp, màu xám đen; 01 mũ kepi Công an; 02 bộ đồ Công an nam; 02 bảng tên mang tên Đào Văn Ch; các biển số xe mô tô giả: 47B2-

456.79; 47K1-8888; 48B1-279.79, 01 sơ yếu lý lịch mang tên Bùi Thị H cùng công cụ dùng vào việc phạm tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 168/2019/HSST ngày 27/6/2019 Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã quyết định:

- Căn cứ điểm c, g Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Quốc K (M) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Đặng Quốc K (M) 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự
Tuyên bố bị cáo Đặng Quốc K (M) phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Quốc K (M) 03 (Ba) năm tù.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội. Buộc bị cáo Đặng Quốc K (M) phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02 tháng 12 năm 2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Ngày 08/7/2019, bị cáo Đặng Quốc K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đã khai nhận đã 03 lần thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo cho rằng trong thời gian quen biết chị Bùi Thị H, chị H có nói với bị cáo là nếu có thiếu tiền tiêu xài thì cứ mang xe của chị H đi cầm cố, do đó bị cáo không phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Quá trình tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt. Trong vụ án, bị cáo đã thuê đối tượng tên C (chưa rõ nhân thân, lai lịch) làm giả Giấy đăng ký xe mô tô, do đó Kiến nghị cơ quan

cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tiếp tục điều tra làm rõ hành vi sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức của bị cáo Đặng Quốc K.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Đối với hành vi mang xe của chị Bùi Thị H đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, bị cáo cho rằng đã được sự đồng ý của chị H nên bị cáo không phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xét thấy: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm đều khai nhận để tạo niềm tin đối với chị H, bị cáo đã đưa ra các thông tin gian dối như bị cáo là Công an, muốn mượn xe để đi lại phục vụ công việc. Sau khi nhận được xe, bị cáo đã mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, không được sự đồng ý của chị H. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của chị Bùi Thị H. Sau khi nhận bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, bị cáo đều không có ý kiến gì. Tại đơn kháng cáo, bị cáo cũng chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không kháng cáo kêu oan. Do đó, nội dung bị cáo khai nại tại phiên tòa phúc thẩm là không có căn cứ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong một khoảng thời gian ngắn từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2018 bị cáo đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp nhiều tài sản của nhiều bị hại với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 115.510.000đồng. Ngoài ra bị cáo còn có hành vi tự tạo thông tin cá nhân giả, khoác quân phục Công an, đeo biển tên giả mỗi khi gặp chị Bùi Thị H để chị H tin tưởng bị cáo là trình sát Công an và cần thay đổi phương tiện giao thông khi làm việc để chị H giao xe mô tô cho bị cáo, bị cáo lấy xe của chị H mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của chị H là 4.800.000đ. Bị cáo đang có 03 tiền án về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Như vậy cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng:

- Đối với tội Trộm cắp tài sản: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo có tính liên tục, có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về công cụ phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo đã 02 lần bị xét xử - chấp hành án phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa bản thân, thể hiện ý thức cải tạo, giáo dục kém. Việc áp dụng hình phạt nghiêm

khắc dành cho bị cáo là cần thiết. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản trộm cắp là 115.510.000đồng, bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung là “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ” và “Tái phạm nguy hiểm” có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS và 01 tình tiết tăng nặng TNHS. Tài sản mà bị cáo trộm cắp được, cơ bản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 năm 06 tháng tù là có phần nặng, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không thành khẩn khai báo, không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 BLHS, có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm. Bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 4.800.000đ và có 01 tình tiết định khung hình phạt, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Đặng Quốc K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Quốc K. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 168/2019/HS-ST, ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

- Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Quốc K 06 (Sáu) năm (Bá) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Đặng Quốc K 03 (Ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Đặng Quốc K (M) phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 (Chín) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 02 tháng 12 năm 2018.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 21, điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đặng Quốc K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố BMT;
- VKSND thành phố BMT;
- Công an thành phố BMT;
- Chi cục THA thành phố B;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương